

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí cho các địa phương để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đợt I năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 113/2018/NĐCP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐCP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế; Thông tư 117/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2019/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 10-HD/BTCTW ngày 22/10/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa XII và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 4126/BNV-TGBC ngày 24/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Công văn số 1155- CV/BTCTU ngày 17/12/2021 và các Quyết định: số 3764/QĐ-UBND ngày 23/12/2021, số 843/QĐ-UBND ngày 30/3/2022; số 1155/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh, thống nhất của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Khoản 4 Thông báo số 206/TB-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 230/TTr-STC ngày 30/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố, số tiền: 21.228.268.000 đồng (*Hai mươi một tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi tám ngàn đồng*), từ nguồn cải cách tiền lương năm 2022 của ngân sách tỉnh, để thực hiện chi trả các chế độ của chính sách tinh giản biên chế đợt I năm 2022 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ cho 143 trường hợp thuộc khối huyện.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố có tên tại Phụ lục quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chi trả đảm bảo đúng đối tượng, chế độ.

2. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát hướng dẫn các đơn vị thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có tên tại Phụ lục và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu VT, NC-KS, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Quang